

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, Trường cao đẳng sư phạm, Trung cấp sư phạm năm học 2021 2022

BẬC SAU ĐẠI HỌC

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

Stt	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	III	II	I
	Tổng số		10	59	187							
I	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ</i>		10	59	185							
1	Khối I											
2	Khối II											
3	Khối III											
4	Khối IV											
4.1	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		1		4							
4.2	Quang học			2	5							
4.3	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		1	2	6							
4.4	Vật lý chất rắn			2	3							
4.5	Vật lý địa cầu			3	5							
4.6	Vật lý vô tuyến và điện tử		1		8							
4.7	Hoá hữu cơ		1	5	12							
4.8	Hoá phân tích		1	3	4							
4.9	Hoá lí thuyết và hoá lí			6	7							
4.10	Sinh lý học thực vật			2	3							
4.11	Sinh lý học người và động vật			2	4							
4.12	Hoá sinh học			2	4							
4.13	Vì sinh vật học			2	5							

Stt	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	III	II	I
4.14	Sinh thái học			2	7							
4.15	Di truyền học			2	4							
4.16	Công nghệ sinh học		1	1	7							
4.17	Địa chất học			2	6							
4.18	Môi trường đất và nước			2	6							
4.19	Khoa học vật liệu		1	3	8							
5	Khối V											
5.1	Khoa học máy tính			3	19							
5.2	Trí tuệ nhân tạo		1		8							
5.3	Hệ thống thông tin			1	4							
5.4	Toán giải tích			2	10							
5.5	Đại số và lí thuyết số		1		7							
5.6	Lí thuyết xác suất và TK toán học		1		4							
5.7	Toán ứng dụng			2	5							
5.8	Cơ sở toán học cho tin học			2	3							
5.9	Vật lý kỹ thuật			4	8							
6	Khối VI											
7	Khối VII											
7.1	Quản lý tài nguyên và môi trường			2	9							
II	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ</i>		10	59	187							
1	Khối I											
2	Khối II											
3	Khối III											
4	Khối IV											
4.1	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		1		4							
4.2	Quang học			1	4							
4.3	Vật lý vô tuyến và điện tử			1	4							
4.4	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		1	2	3							
4.5	Vật lý địa cầu			1	4							
4.6	Hải dương học			2	3							

Stt	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	III	II	I
4.7	Khí tượng và khí hậu học			1	4							
4.8	Sinh học thực nghiệm			5	8							
4.9	Hoá sinh học			1	6							
4.10	Vì sinh vật học			2	3							
4.11	Sinh thái học			1	4							
4.12	Di truyền học			1	4							
4.13	Công nghệ sinh học		1	2	7							
4.14	Hóa học		1	9	12							
4.15	Hoá hữu cơ		1	1	4							
4.16	Địa chất học			1	4							
4.17	Khoa học môi trường			1	5							
4.18	Khoa học vật liệu		1	2	7							
5	Khối V											
5.1	Khoa học máy tính			2	17							
5.2	Trí tuệ nhân tạo		1	2	12							
5.3	Hệ thống thông tin			1	4							
5.4	Đại số và lí thuyết số		1	1	4							
5.5	Toán giải tích			2	3							
5.6	Lí thuyết xác suất và TK toán học		1		4							
5.7	Toán ứng dụng			1	11							
5.8	Khoa học dữ liệu			8	21							
5.9	Vật lý kỹ thuật			4	5							
5.10	Kỹ thuật điện tử		1		6							
5.11	Kỹ thuật địa chất			2	3							
6	Khối VI											
7	Khối VII											
7.1	Quản lý tài nguyên và môi trường			2	7							

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết độ ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ tạo tạo	Ngành giảng dạy
A	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ</i>					
1	Khối ngành IV					
1	Trần Linh Thuộc	06/10/1960	Nam	GS	TS	Công nghệ sinh học
2	Đặng Thị Phương Thảo	08/07/1976	Nữ	PGS	TS	Công nghệ sinh học
3	Bùi Lan Anh	10/02/1982	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
4	Trần Trung Hiếu	11/11/1969	Nam	GVC	TS	Công nghệ sinh học
5	Nguyễn Thị Mỹ Lan	16/06/1976	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
6	Lương Thị Mỹ Ngân	19/01/1971	Nữ	GVC	TS	Công nghệ sinh học
7	Trần Nguyên Vũ	28/07/1978	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
8	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	26/04/1986	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
9	Nguyễn Hữu Hoàng	11/10/1985	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
10	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/06/1987	Nữ	GV	TS	Di truyền học
11	Nguyễn Thụy Vy	01/08/1983	Nữ	GV	TS	Di truyền học
12	Phạm Quốc An	17/10/1989	Nam	GV	TS	Di truyền học
13	Nguyễn Hoàng Chương	18/07/1977	Nam	GV	TS	Di truyền học
14	Nguyễn Thị Huệ	11/04/1972	Nữ	PGS	TS	Di truyền học
15	Phạm Văn Phúc	23/08/1982	Nam	PGS	TS	Di truyền học
16	Nông Thị Quỳnh Anh	12/07/1990	Nữ	GV	TS	Địa chất học
17	Phạm Trung Hiếu	19/04/1978	Nam	PGS	TS	Địa chất học
18	Nguyễn Kim Hoàng	31/01/1957	Nam	GVC	TS	Địa chất học
19	Nguyễn Thị Tố Ngân	14/09/1976	Nữ	GV	TS	Địa chất học
20	Lê Đức Phúc	02/06/1957	Nam	GVC	TS	Địa chất học
21	Nguyễn Đình Thanh	15/11/1986	Nam	GV	TS	Địa chất học
22	Ngô Minh Thiện	15/09/1981	Nam	GV	TS	Địa chất học
23	Hà Quang Hải	25/12/1954	Nam	PGS	TS	Địa chất học
24	Trần Lê Quan	01/07/1970	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
25	Trần Hoàng Phương	15/09/1984	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
26	Tôn Thất Quang	13/07/1974	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
27	Nguyễn Tấn Tài	21/06/1985	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
28	Nguyễn Thị Ý Nhi	14/05/1975	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ

2

29	Ngô Thị Thùy Dương	23/05/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
30	Nguyễn Trí Hiếu	21/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
31	Huỳnh Ngọc Vinh	09/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
32	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/01/1979	Nữ	NCV	TS	Hoá hữu cơ
33	Nguyễn Diệu Liên Hoa	20/10/1957	Nữ	GS	TS	Hoá hữu cơ
34	Nguyễn Trung Nhân	21/06/1974	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
35	Đoàn Ngọc Nhuận	15/04/1977	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
36	Trần Thu Phương	14/10/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
37	Đặng Hoàng Phú	23/10/1989	Nam	NCV	TS	Hoá hữu cơ
38	Ngô Trang Như Ngọc	06/12/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
39	Nguyễn Thị Thảo Trân	25/04/1978	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
40	Trần Ngọc Mai	20/04/1987	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
41	Lưu Thị Xuân Thi	30/09/1973	Nữ	PGS	TS	Hoá hữu cơ
42	Lê Tiến Khoa	08/12/1986	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
43	Nguyễn Thái Hoàng	23/10/1974	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
44	Trần Văn Mẫn	13/06/1976	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
45	Nguyễn Ngọc Ân	21/03/1983	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
46	Nguyễn Bình Phương Nhân	24/10/1984	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
47	Nguyễn Công Tránh	09/03/1976	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
48	Phạm Trần Nguyên Nguyên	11/05/1972	Nữ	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
49	Cổ Thanh Thiện	11/01/1975	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
50	Nguyễn Thị Diễm Hương	05/08/1988	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
51	Huỳnh Lê Thanh Nguyên	27/11/1987	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
52	Đoàn Ngọc Hoan	12/10/1992	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
53	Võ Quốc Khương	04/05/1987	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
54	Hoàng Ngọc Cường	15/03/1968	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
55	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/12/1974	Nữ	GS	TS	Hoá phân tích
56	Nguyễn Văn Đông	20/12/1971	Nam	PGS	TS	Hoá phân tích
57	Nguyễn Ánh Mai	06/02/1960	Nữ	PGS	TS	Hoá phân tích
58	Nguyễn Tuyết Phương	20/08/1981	Nữ	PGS	TS	Hoá phân tích
59	Huỳnh Tấn Vũ	28/08/1989	Nam	GV	TS	Hoá phân tích
60	Trịnh Thị Diệu Bình	09/04/1983	Nữ	GV	TS	Hoá phân tích
61	Trương Thị Huỳnh Hoa	18/01/1964	Nữ	GV	TS	Hoá phân tích
62	Nguyễn Huy Du	04/09/1982	Nam	NCV	TS	Hoá phân tích



2

63	Ngô Đại Nghiệp	10/10/1975	Nam	PGS	TS	Hóa Sinh học
64	Nguyễn Dương Tâm Anh	06/09/1979	Nữ	GVC	TS	Hóa Sinh học
65	Nguyễn Thị Hồng Thương	16/05/1979	Nữ	GVC	TS	Hóa Sinh học
66	Vũ Thị Bạch Phượng	06/02/1988	Nữ	NCV	TS	Hóa Sinh học
67	Trần Quốc Tuấn	02/04/1981	Nam	NCV	TS	Hóa Sinh học
68	Trần Văn Hiếu	26/07/1981	Nam	PGS	TS	Hóa Sinh học
69	Lê Văn Hiếu	19/11/1957	Nam	GS	TS	Khoa học vật liệu
70	Trần Thị Thanh Vân	15/06/1980	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
71	Hà Thúc Chí Nhân	13/06/1981	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
72	Hoàng Thị Đông Quý	28/12/1978	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
73	Trần Thị Như Hoa	26/08/1989	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
74	Lê Ngọc Hà Thu	22/05/1988	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
75	Phạm Kim Ngọc	04/04/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
76	Đỗ Thị Vi Vi	04/07/1981	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
77	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	16/10/1979	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
78	Phạm Văn Việt	04/12/1987	Nam	NCV	TS	Khoa học vật liệu
79	Lê Viết Hải	12/05/1978	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
80	Đặng Vinh Quang	28/10/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
81	Tô Thị Hiền	30/12/1972	Nữ	PGS	TS	Môi trường đất và nước
82	Lê Hoàng Anh	20/02/1982	Nam	GV	TS	Môi trường đất và nước
83	Nguyễn Ái Lê	22/08/1983	Nữ	GV	TS	Môi trường đất và nước
84	Trần Thị Thu Dung	28/11/1978	Nữ	GV	TS	Môi trường đất và nước
85	Lê Tự Thành	16/12/1976	Nam	GVC	TS	Môi trường đất và nước
86	Trương Thị Cẩm Trang	06/03/1978	Nữ	GVC	TS	Môi trường đất và nước
87	Phan Như Nguyệt	13/06/1989	Nữ	NCV	TS	Môi trường đất và nước
88	Vũ Văn Nghị	26/02/1974	Nam	PGS	TS	Môi trường đất và nước
89	Phan Trung Vĩnh	03/11/1986	Nam	GV	TS	Quang học
90	Lê Vũ Tuấn Hùng	10/11/1971	Nam	PGS	TS	Quang học
91	Lê Trần	21/05/1970	Nam	GVC	TS	Quang học
92	Phan Thị Kiều Loan	17/06/1989	Nữ	GV	TS	Quang học
93	Nguyễn Thanh Lâm	19/10/1984	Nam	GV	TS	Quang học
94	Võ Thị Ngọc Thủy	21/08/1983	Nữ	GV	TS	Quang học
95	Vũ Thị Hạnh Thu	08/05/1979	Nữ	PGS	TS	Quang học
96	Nguyễn Hữu Kế	11/10/1988	Nam	NCV	TS	Quang học

97	Trần Lê Bảo Hà	08/09/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh lý học người và động vật
98	Trương Hải Nhung	02/07/1985	Nữ	PGS	TS	Sinh lý học người và động vật
99	Đặng Thị Tùng Loan	19/02/1985	Nữ	NCV	TS	Sinh lý học người và động vật
100	Vũ Bích Ngọc	02/03/1986	Nữ	NCV	TS	Sinh lý học người và động vật
101	Đặng Lê Anh Tuấn	03/02/1981	Nam	GVC	TS	Sinh lý học người và động vật
102	Nguyễn Thị Gia Hằng	04/09/1981	Nữ	NCV	TS	Sinh lý học người và động vật
103	Võ Thị Phi Giao	16/06/1975	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
104	Trần Thanh Hương	16/05/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh lý học thực vật
105	Nguyễn Du Sanh	16/06/1955	Nam	PGS	TS	Sinh lý học thực vật
106	Trần Thị Thanh Hiền	02/01/1980	Nữ	GV	TS	Sinh lý học thực vật
107	Đỗ Thường Kiệt	25/06/1983	Nam	GVC	TS	Sinh lý học thực vật
108	Trịnh Cẩm Tú	05/03/1979	Nữ	GV	TS	Sinh lý học thực vật
109	Quách Ngô Diễm Phương	01/10/1980	Nữ	PGS	TS	Sinh thái học
110	Phạm Quỳnh Hương	11/11/1981	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
111	Nguyễn Thị Lan Thi	10/10/1972	Nữ	GVC	TS	Sinh thái học
112	Lê Thị Thùy Dương	03/11/1986	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
113	Hoàng Đức Huy	21/12/1972	Nam	PGS	TS	Sinh thái học
114	Trần Thị Anh Đào	13/03/1974	Nữ	GVC	TS	Sinh thái học
115	Nguyễn Thị Kim Dung	11/12/1975	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
116	Nguyễn Phi Ngà	29/12/1974	Nam	GV	TS	Sinh thái học
117	Lưu Thị Thanh Nhân	06/07/1975	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
118	Lê Hoàng Chiến	17/03/1987	Nam	NCV	TS	Vật lý chất rắn
119	Lê Thụy Thanh Giang	13/02/1981	Nữ	GV	TS	Vật lý chất rắn
120	Nguyễn Chí Nhân	11/04/1977	Nam	GV	TS	Vật lý chất rắn
121	Huỳnh Trúc Phương	07/01/1971	Nam	PGS	TS	Vật lý chất rắn
122	Trần Quang Trung	06/01/1967	Nam	PGS	TS	Vật lý chất rắn
123	Đặng Trường An	28/02/1978	Nam	PGS	TS	Vật lý địa cầu
124	Võ Lương Hồng Phước	12/04/1973	Nữ	PGS	TS	Vật lý địa cầu
125	Bùi Thị Ngọc Oanh	09/03/1986	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu
126	Nguyễn Công Thành	04/10/1974	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
127	Đặng Hoài Trung	07/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
128	Lê Văn Anh Cường	27/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
129	Nguyễn Nhật Kim Ngân	10/01/1985	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu
130	Trần Thiện Thanh	28/05/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý địa cầu

131	Lê Văn Ngọc	25/12/1969	Nam	GVC	TS	Vật lý kỹ thuật
132	Võ Quốc Phong	17/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
133	Trương Bá Hà	14/11/1963	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
134	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1954	Nam	GS	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
135	Nguyễn Hữu Nhã	09/10/1980	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
136	Vũ Quang Tuyên	05/07/1968	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
137	Nguyễn Thị Cẩm Thu	11/12/1983	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
138	Văn Thị Thu Trang	06/06/1986	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
139	Châu Văn Tạo	01/06/1961	Nam	GS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
140	Lê Công Hào	09/06/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
141	Trương Thị Hồng Loan	18/10/1962	Nữ	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
142	Trịnh Hoa Lãng	28/11/1979	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
143	Hoàng Thị Kiều Trang	01/12/1976	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
144	Phan Lê Hoàng Sang	02/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
145	Võ Hồng Hải	24/08/1975	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
146	Đinh Sỹ Hiền	25/12/1952	Nam	GS	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
147	Trần Thị Thảo Nguyên	20/09/1986	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
148	Lê Đức Hùng	27/10/1979	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
149	Đặng Lê Khoa	01/03/1983	Nam	GVC	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
150	Huỳnh Hữu Thuận	09/12/1975	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
151	Bùi Trọng Tú	28/09/1975	Nam	GVC	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
152	Nguyễn Xuân Vinh	11/02/1977	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
153	Nguyễn Việt Hà	22/09/1987	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
154	Trần Thị Diễm	10/05/1984	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
155	Nguyễn Trí Nhân	29/08/1982	Nam	GV	TS	Vi sinh vật học
156	Trần Bích Thu	06/12/1980	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
157	Nguyễn Hoàng Ngọc Phương	17/02/1985	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
158	Phan Thị Phượng Trang	22/09/1977	Nữ	PGS	TS	Vi sinh vật học
159	Nguyễn Đức Hoàng	05/06/1976	Nam	PGS	TS	Vi sinh vật học
160	Nguyễn Xuân Minh Ái	05/09/1982	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
161	Trần Ngọc Diễm My	22/10/1981	Nữ	GVC	TS	Vi sinh vật học
2	Khối ngành V					
1	Nguyễn Đình Thúc	20/03/1967	Nam	PGS	TS	Cơ sở toán học cho tin học
2	Đinh Ngọc Thanh	13/10/1955	Nam	PGS	TS	Cơ sở toán học cho tin học

3	Nguyễn Thanh Bình	23/12/1986	Nam	GV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
4	Trần Anh Tuấn	26/10/1983	Nam	GV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
5	Ngô Minh Mẫn	23/09/1987	Nam	NCV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
6	Bùi Xuân Hải	27/11/1953	Nam	GS	TS	Đại số và lí thuyết số
7	Trần Ngọc Hội	02/01/1961	Nam	GVC	TS	Đại số và lí thuyết số
8	Nguyễn Văn Thìn	08/07/1964	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
9	Nguyễn Kim Ngọc	14/07/1986	Nữ	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
10	Trịnh Thanh Đào	15/07/1975	Nam	GVC	TS	Đại số và lí thuyết số
11	Nguyễn Anh Thi	16/05/1986	Nữ	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
12	Bùi Anh Tuấn	01/12/1984	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
13	Lê Văn Luyện	02/06/1983	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
14	Đinh Điền	18/01/1966	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
15	Nguyễn Hải Quân	15/10/1978	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
16	Lê Nguyễn Hoài Nam	03/06/1988	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
17	Thái Lê Vinh	06/02/1987	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
18	Nguyễn Trần Minh Thư	13/09/1979	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
19	Hồ Bảo Quốc	01/07/1965	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
20	Trần Minh Triết	19/08/1979	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
21	Trần Thái Sơn	12/12/1975	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
22	Châu Thành Đức	20/10/1985	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
23	Lý Quốc Ngọc	01/09/1964	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
24	Lê Hoàng Thái	11/08/1972	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
25	Trương Toàn Thịnh	29/09/1986	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
26	Nguyễn Thị Minh Tuyền	01/08/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
27	Võ Hoài Việt	16/01/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
28	Ngô Huy Biên	21/10/1980	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
29	Phạm Nguyễn Cương	07/04/1972	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
30	Trần Trung Dũng	26/11/1978	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
31	Nguyễn Đức Hoàng Hạ	25/06/1980	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
32	Phạm Thị Bạch Huệ	06/07/1976	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
33	Lê Thị Nhân	09/03/1978	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
34	Nguyễn Trường Sơn	26/10/1984	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
35	Nguyễn Văn Vũ	04/05/1977	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
36	Ngô Minh Nhựt	27/08/1988	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính

37	Trương Phước Hưng	26/03/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
38	Bùi Văn Thạch	20/05/1990	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
39	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/12/1983	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
40	Đặng Hải Vân	04/03/1985	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
41	Nghiêm Quốc Minh	30/07/1984	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
42	Hoàng Văn Hà	10/09/1983	Nam	GV	TS	Lí thuyết xác suất và TK toán học
43	Đặng Đức Trọng	15/12/1964	Nam	GS	TS	Lí thuyết xác suất và TK toán học
44	Lê Thị Xuân Mai	30/10/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và TK toán học
45	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	21/01/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và TK toán học
46	Nguyễn Việt Đông	12/12/1957	Nam	GV	TS	Lí thuyết xác suất và TK toán học
47	Bùi Lê Trọng Thanh	20/12/1987	Nam	GV	TS	Toán giải tích
48	Nguyễn Huy Tuấn	26/11/1983	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
49	Lý Kim Hà	25/07/1988	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
50	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/10/1994	Nữ	GV	TS	Toán giải tích
51	Ông Thanh Hải	31/03/1984	Nam	GV	TS	Toán giải tích
52	Huỳnh Quang Vũ	10/09/1975	Nam	GV	TS	Toán giải tích
53	Nguyễn Khánh Tùng	25/11/1988	Nam	GV	TS	Toán giải tích
54	Nguyễn Thị Thu Vân	14/10/1977	Nữ	GV	TS	Toán giải tích
55	Trần Nam Dũng	03/08/1966	Nam	GVC	TS	Toán giải tích
56	Lê Văn Hợp	13/06/1960	Nam	GVC	TS	Toán giải tích
57	Lê Bá Khánh Trình	19/05/1962	Nam	GVC	TS	Toán giải tích
58	Lê Ánh Hạ	04/04/1984	Nam	GV	TS	Toán giải tích
59	Mai Hoàng Biên	15/02/1982	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
60	Nguyễn Lê Hoàng Anh	12/07/1985	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
61	Trịnh Anh Ngọc	24/05/1960	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
62	Bùi Xuân Thắng	30/01/1985	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
63	Vũ Đỗ Huy Cường	28/11/1984	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
64	Võ Sĩ Trọng Long	13/08/1980	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
65	Tạ Thị Nguyệt Nga	24/10/1988	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
66	Lê Hoài Bắc	21/03/1963	Nam	GS	TS	Trí tuệ nhận tạo
67	Nguyễn Tiến Huy	14/12/1988	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
68	Nguyễn Hải Minh	14/07/1985	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
69	Nguyễn Thanh Phương	19/09/1972	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
70	Nguyễn Ngọc Thảo	26/10/1984	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo

71	Đinh Bá Tiến	08/12/1978	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
72	Lâm Quang Vũ	03/02/1979	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
73	Bùi Tiến Lên	05/02/1974	Nam	GVC	TS	Trí tuệ nhận tạo
74	Vũ Thị Mỹ Hằng	03/09/1986	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
75	Huỳnh Thị Kiều Xuân	28/10/1963	Nữ	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
76	Trần Duy Tập	09/03/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
77	Trần Công Khánh	20/06/1987	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
78	Nguyễn Phước Trung Hòa	15/03/1984	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
79	Trần Cao Vinh	25/02/1972	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
80	Hồ Thanh Huy	21/12/1981	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
81	Đỗ Đức Cường	05/08/1980	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
82	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	21/07/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
83	Nguyễn Anh Huy	05/01/1985	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
84	Huỳnh Văn Tuấn	08/05/1979	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
85	Nguyễn Chí Linh	17/02/1982	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
3	Khối ngành VII					
1	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	25/04/1980	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
2	Lê Ngọc Tuấn	17/10/1982	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
3	Đào Nguyên Khôi	02/09/1985	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
4	Trương Thanh Cảnh	20/08/1955	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
5	Bùi Việt Hưng	01/06/1972	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
6	Nguyễn Thị Thụy Hằng	25/02/1985	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
7	Trần Bích Châu	05/08/1977	Nữ	GVC	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
8	Nguyễn Bích Ngọc	15/04/1981	Nữ	GVC	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
9	Trần Thị Mai Phương	10/05/1971	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
10	Trần Tuấn Tú	18/03/1969	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/05/1984	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
12	Nguyễn Lý Sỹ Phú	18/12/1988	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
A	<i>Giảng viên cơ nưư nam giữ giảng dạy trình độ thạc sĩ</i>					
1	Khối ngành IV					
1	Trần Linh Thước	06/10/1960	Nam	GS	TS	Công nghệ sinh học
2	Đặng Thị Phương Thảo	08/07/1976	Nữ	PGS	TS	Công nghệ sinh học
3	Bùi Lan Anh	10/02/1982	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
4	Trần Trung Hiếu	11/11/1969	Nam	GVC	TS	Công nghệ sinh học

5	Nguyễn Thị Mỹ Lan	16/06/1976	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
6	Lương Thị Mỹ Ngân	19/01/1971	Nữ	GVC	TS	Công nghệ sinh học
7	Trần Nguyên Vũ	28/07/1978	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
8	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	26/04/1986	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
9	Nguyễn Hữu Hoàng	11/10/1985	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
10	Quách Ngô Diễm Phương	01/10/1980	Nữ	PGS	TS	Công nghệ sinh học
11	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/06/1987	Nữ	GV	TS	Di truyền học
12	Nguyễn Thụy Vy	01/08/1983	Nữ	GV	TS	Di truyền học
13	Phạm Quốc An	17/10/1989	Nam	GV	TS	Di truyền học
14	Nguyễn Hoàng Chương	18/07/1977	Nam	GV	TS	Di truyền học
15	Nguyễn Thị Huệ	11/04/1972	Nữ	PGS	TS	Di truyền học
16	Nông Thị Quỳnh Anh	12/07/1990	Nữ	GV	TS	Địa chất học
17	Phạm Trung Hiếu	19/04/1978	Nam	PGS	TS	Địa chất học
18	Nguyễn Kim Hoàng	31/01/1957	Nam	GVC	TS	Địa chất học
19	Nguyễn Thị Tố Ngân	14/09/1976	Nữ	GV	TS	Địa chất học
20	Lê Đức Phúc	02/06/1957	Nam	GVC	TS	Địa chất học
21	Lê Hoàng Chiến	17/03/1987	Nam	NCV	TS	Hải dương học
22	Đặng Trường An	28/02/1978	Nam	PGS	TS	Hải dương học
23	Võ Lương Hồng Phước	12/04/1973	Nữ	PGS	TS	Hải dương học
24	Nguyễn Thị Cẩm Thu	11/12/1983	Nữ	GV	TS	Hải dương học
25	Văn Thị Thu Trang	06/06/1986	Nữ	GV	TS	Hải dương học
26	Trần Lê Quan	01/07/1970	Nam	PGS	TS	Hoá học
27	Trần Hoàng Phương	15/09/1984	Nam	PGS	TS	Hoá học
28	Tôn Thất Quang	13/07/1974	Nam	PGS	TS	Hoá học
29	Nguyễn Tấn Tài	21/06/1985	Nam	GV	TS	Hoá học
30	Nguyễn Thị Ý Nhi	14/05/1975	Nữ	GV	TS	Hoá học
31	Ngô Thị Thùy Dương	23/05/1983	Nữ	GV	TS	Hoá học
32	Nguyễn Trí Hiếu	21/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá học
33	Huỳnh Ngọc Vinh	09/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá học
34	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/01/1979	Nữ	NCV	TS	Hoá học
35	Lê Tiến Khoa	08/12/1986	Nam	PGS	TS	Hoá học
36	Nguyễn Thái Hoàng	23/10/1974	Nam	PGS	TS	Hoá học
37	Trần Văn Mẫn	13/06/1976	Nam	PGS	TS	Hoá học
38	Nguyễn Ngọc Ân	21/03/1983	Nam	GV	TS	Hoá học

39	Nguyễn Bình Phương Nhân	24/10/1984	Nam	GV	TS	Hoá học
40	Nguyễn Công Trách	09/03/1976	Nam	GV	TS	Hoá học
41	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/12/1974	Nữ	GS	TS	Hoá học
42	Nguyễn Văn Đông	20/12/1971	Nam	PGS	TS	Hoá học
43	Nguyễn Ánh Mai	06/02/1960	Nữ	PGS	TS	Hoá học
44	Nguyễn Tuyết Phương	20/08/1981	Nữ	PGS	TS	Hoá học
45	Huỳnh Tấn Vũ	28/08/1989	Nam	GV	TS	Hoá học
46	Trịnh Thị Diệu Bình	09/04/1983	Nữ	GV	TS	Hoá học
47	Huỳnh Thị Kiều Xuân	28/10/1963	Nữ	PGS	TS	Hoá học
48	Nguyễn Diệu Liên Hoa	20/10/1957	Nữ	GS	TS	Hoá hữu cơ
49	Nguyễn Trung Nhân	21/06/1974	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
50	Đoàn Ngọc Nhuận	15/04/1977	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
51	Trần Thu Phương	14/10/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
52	Đặng Hoàng Phú	23/10/1989	Nam	NCV	TS	Hoá hữu cơ
53	Ngô Trang Như Ngọc	06/12/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
54	Ngô Đại Nghiệp	10/10/1975	Nam	PGS	TS	Hoá sinh học
55	Nguyễn Dương Tâm Anh	06/09/1979	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học
56	Nguyễn Thị Hồng Thương	16/05/1979	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học
57	Vũ Thị Bạch Phượng	06/02/1988	Nữ	NCV	TS	Hoá sinh học
58	Trần Quốc Tuấn	02/04/1981	Nam	NCV	TS	Hoá sinh học
59	Phạm Quỳnh Hương	11/11/1981	Nữ	GV	TS	Hoá sinh học
60	Nguyễn Thị Lan Thi	10/10/1972	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học
61	Bùi Thị Ngọc Oanh	09/03/1986	Nữ	GV	TS	Khí tượng và khí hậu học
62	Nguyễn Công Thành	04/10/1974	Nam	GV	TS	Khí tượng và khí hậu học
63	Trần Duy Tập	09/03/1981	Nam	PGS	TS	Khí tượng và khí hậu học
64	Trần Công Khánh	20/06/1987	Nam	GV	TS	Khí tượng và khí hậu học
65	Nguyễn Phước Trung Hòa	15/03/1984	Nam	GV	TS	Khí tượng và khí hậu học
66	Tô Thị Hiền	30/12/1972	Nữ	PGS	TS	Khoa học môi trường
67	Lê Hoàng Anh	20/02/1982	Nam	GV	TS	Khoa học môi trường
68	Nguyễn Ái Lê	22/08/1983	Nữ	GV	TS	Khoa học môi trường
69	Trần Thị Thu Dung	28/11/1978	Nữ	GV	TS	Khoa học môi trường
70	Lê Tự Thành	16/12/1976	Nam	GVC	TS	Khoa học môi trường
71	Trương Thị Cẩm Trang	06/03/1978	Nữ	GVC	TS	Khoa học môi trường
72	Phan Như Nguyệt	13/06/1989	Nữ	NCV	TS	Khoa học môi trường



2

73	Lê Văn Hiếu	19/11/1957	Nam	GS	TS	Khoa học vật liệu
74	Trần Thị Thanh Vân	15/06/1980	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
75	Hà Thúc Chí Nhân	13/06/1981	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
76	Hoàng Thị Đông Quỳ	28/12/1978	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
77	Trần Thị Như Hoa	26/08/1989	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
78	Lê Ngọc Hà Thu	22/05/1988	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
79	Phạm Kim Ngọc	04/04/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
80	Đỗ Thị Vi Vi	04/07/1981	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
81	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	16/10/1979	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
82	Phạm Văn Việt	04/12/1987	Nam	NCV	TS	Khoa học vật liệu
83	Phan Trung Vĩnh	03/11/1986	Nam	GV	TS	Quang học
84	Lê Vũ Tuấn Hùng	10/11/1971	Nam	PGS	TS	Quang học
85	Lê Trần	21/05/1970	Nam	GVC	TS	Quang học
86	Phan Thị Kiều Loan	17/06/1989	Nữ	GV	TS	Quang học
87	Lê Văn Ngọc	25/12/1969	Nam	GVC	TS	Quang học
88	Trần Văn Hiếu	26/07/1981	Nam	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
89	Trần Lê Bảo Hà	08/09/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
90	Trương Hải Nhung	02/07/1985	Nữ	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
91	Đặng Thị Tùng Loan	19/02/1985	Nữ	NCV	TS	Sinh học thực nghiệm
92	Vũ Bích Ngọc	02/03/1986	Nữ	NCV	TS	Sinh học thực nghiệm
93	Đặng Lê Anh Tuấn	03/02/1981	Nam	GVC	TS	Sinh học thực nghiệm
94	Nguyễn Thị Gia Hằng	04/09/1981	Nữ	NCV	TS	Sinh học thực nghiệm
95	Trần Thanh Hương	16/05/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
96	Nguyễn Du Sanh	16/06/1955	Nam	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
97	Trần Thị Thanh Hiền	02/01/1980	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
98	Đỗ Thường Kiệt	25/06/1983	Nam	GVC	TS	Sinh học thực nghiệm
99	Trịnh Cẩm Tú	05/03/1979	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
100	Lê Thị Thùy Dương	03/11/1986	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
101	Hoàng Đức Huy	21/12/1972	Nam	PGS	TS	Sinh thái học
102	Trần Thị Anh Đào	13/03/1974	Nữ	GVC	TS	Sinh thái học
103	Nguyễn Thị Kim Dung	11/12/1975	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
104	Nguyễn Phi Ngà	29/12/1974	Nam	GV	TS	Sinh thái học
105	Lưu Thị Thanh Nhân	06/07/1975	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
106	Lê Thụy Thanh Giang	13/02/1981	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu

107	Đặng Hoài Trung	07/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
108	Lê Văn Anh Cường	27/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
109	Nguyễn Nhật Kim Ngân	10/01/1985	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu
110	Võ Quốc Phong	17/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
111	Trương Bá Hà	14/11/1963	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
112	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1954	Nam	GS	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
113	Nguyễn Hữu Nhã	09/10/1980	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
114	Vũ Quang Tuyên	05/07/1968	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
115	Châu Văn Tạo	01/06/1961	Nam	GS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
116	Lê Công Hào	09/06/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
117	Trương Thị Hồng Loan	18/10/1962	Nữ	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
118	Trịnh Hoa Lăng	28/11/1979	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
119	Hoàng Thị Kiều Trang	01/12/1976	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
120	Phan Lê Hoàng Sang	02/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
121	Võ Hồng Hải	24/08/1975	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
122	Nguyễn Thanh Lâm	19/10/1984	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
123	Võ Thị Ngọc Thủy	21/08/1983	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
124	Vũ Thị Hạnh Thu	08/05/1979	Nữ	PGS	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
125	Nguyễn Hữu Kế	11/10/1988	Nam	NCV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
126	Nguyễn Chí Nhân	11/04/1977	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
127	Nguyễn Trí Nhân	29/08/1982	Nam	GV	TS	Vi sinh vật học
128	Trần Bích Thu	06/12/1980	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
129	Nguyễn Hoàng Ngọc Phương	17/02/1985	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
130	Phan Thị Phượng Trang	22/09/1977	Nữ	PGS	TS	Vi sinh vật học
131	Nguyễn Đức Hoàng	05/06/1976	Nam	PGS	TS	Vi sinh vật học
2	Khối ngành V					
1	Bùi Xuân Hải	27/11/1953	Nam	GS	TS	Đại số và lý thuyết số
2	Trần Ngọc Hội	02/01/1961	Nam	GVC	TS	Đại số và lý thuyết số
3	Nguyễn Văn Thìn	08/07/1964	Nam	GV	TS	Đại số và lý thuyết số
4	Nguyễn Kim Ngọc	14/07/1986	Nữ	GV	TS	Đại số và lý thuyết số
5	Trịnh Thanh Đào	15/07/1975	Nam	GVC	TS	Đại số và lý thuyết số
6	Mai Hoàng Biên	15/02/1982	Nam	PGS	TS	Đại số và lý thuyết số
7	Đinh Diễm	18/01/1966	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
8	Nguyễn Hải Quân	15/10/1978	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin

9	Lê Nguyễn Hoài Nam	03/06/1988	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
10	Thái Lê Vinh	06/02/1987	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
11	Nguyễn Trần Minh Thu	13/09/1979	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
12	Nguyễn Đình Thúc	20/03/1967	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
13	Đinh Ngọc Thanh	13/10/1955	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
14	Nguyễn Thanh Bình	23/12/1986	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
15	Trần Anh Tuấn	26/10/1983	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
16	Ngô Minh Mẫn	23/09/1987	Nam	NCV	TS	Khoa học dữ liệu
17	Phạm Văn Phúc	23/08/1982	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
18	Nguyễn Thị Thảo Trân	25/04/1978	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
19	Trần Ngọc Mai	20/04/1987	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
20	Lưu Thị Xuân Thi	30/09/1973	Nữ	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
21	Phạm Trần Nguyên Nguyên	11/05/1972	Nữ	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
22	Cổ Thanh Thiện	11/01/1975	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
23	Nguyễn Thị Diễm Hương	05/08/1988	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
24	Huỳnh Lê Thanh Nguyên	27/11/1987	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
25	Đoàn Ngọc Hoan	12/10/1992	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
26	Võ Quốc Khương	04/05/1987	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
27	Trần Minh Triết	19/08/1979	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
28	Trần Thái Sơn	12/12/1975	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
29	Châu Thành Đức	20/10/1985	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
30	Lê Viết Hải	12/05/1978	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
31	Đặng Vinh Quang	28/10/1984	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
32	Hoàng Văn Hà	10/09/1983	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
33	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	25/04/1980	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
34	Lê Ngọc Tuấn	17/10/1982	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
35	Võ Thị Phi Giao	16/06/1975	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
36	Bùi Lê Trọng Thanh	20/12/1987	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
37	Nguyễn Việt Hà	22/09/1987	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
38	Trần Thị Diễm	10/05/1984	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
39	Nguyễn Xuân Minh Ái	05/09/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học dữ liệu
40	Trần Ngọc Diễm My	22/10/1981	Nữ	GVC	TS	Khoa học dữ liệu
41	Nguyễn Anh Thi	16/05/1986	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
42	Hoàng Ngọc Cường	15/03/1968	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính

43	Trương Thị Huỳnh Hoa	18/01/1964	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
44	Nguyễn Huy Du	04/09/1982	Nam	NCV	TS	Khoa học máy tính
45	Lý Quốc Ngọc	01/09/1964	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
46	Lê Hoàng Thái	11/08/1972	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
47	Trương Toàn Thịnh	29/09/1986	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
48	Nguyễn Thị Minh Tuyền	01/08/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
49	Võ Hoài Việt	16/01/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
50	Ngô Huy Biên	21/10/1980	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
51	Phạm Nguyễn Cương	07/04/1972	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
52	Trần Trung Dũng	26/11/1978	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
53	Nguyễn Đức Hoàng Hạ	25/06/1980	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
54	Phạm Thị Bạch Huệ	06/07/1976	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
55	Lê Thị Nhân	09/03/1978	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
56	Nguyễn Trường Sơn	26/10/1984	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
57	Nguyễn Văn Vũ	04/05/1977	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
58	Ngô Minh Nhựt	27/08/1988	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
59	Trương Phước Hưng	26/03/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
60	Bùi Văn Thạch	20/05/1990	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
61	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/12/1983	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
62	Đặng Hải Vân	04/03/1985	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
63	Nghiêm Quốc Minh	30/07/1984	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
64	Nguyễn Đình Thanh	15/11/1986	Nam	GV	TS	Kỹ thuật địa chất
65	Ngô Minh Thiện	15/09/1981	Nam	GV	TS	Kỹ thuật địa chất
66	Hà Quang Hải	25/12/1954	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật địa chất
67	Vũ Văn Nghị	26/02/1974	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật địa chất
68	Trần Thị Hoàng Hà	17/05/1981	Nữ	GV	TS	Kỹ thuật địa chất
69	Đinh Sỹ Hiền	25/12/1952	Nam	GS	TS	Kỹ thuật điện tử
70	Trần Thị Thảo Nguyên	20/09/1986	Nữ	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
71	Lê Đức Hùng	27/10/1979	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
72	Đặng Lê Khoa	01/03/1983	Nam	GVC	TS	Kỹ thuật điện tử
73	Huỳnh Hữu Thuận	09/12/1975	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
74	Bùi Trọng Tú	28/09/1975	Nam	GVC	TS	Kỹ thuật điện tử
75	Nguyễn Xuân Vinh	11/02/1977	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
76	Bùi Anh Tuấn	01/12/1984	Nam	GV	TS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học



2

77	Đặng Đức Trọng	15/12/1964	Nam	GS	TS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học
78	Lê Thị Xuân Mai	30/10/1980	Nữ	GV	TS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học
79	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	21/01/1980	Nữ	GV	TS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học
80	Nguyễn Việt Đông	12/12/1957	Nam	GV	TS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học
81	Nguyễn Huy Tuấn	26/11/1983	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
82	Lý Kim Hà	25/07/1988	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
83	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/10/1994	Nữ	GV	TS	Toán giải tích
84	Ông Thanh Hải	31/03/1984	Nam	GV	TS	Toán giải tích
85	Huỳnh Quang Vũ	10/09/1975	Nam	GV	TS	Toán giải tích
86	Lê Văn Luyện	02/06/1983	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
87	Nguyễn Khánh Tùng	25/11/1988	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
88	Nguyễn Thị Thu Vân	14/10/1977	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
89	Trần Nam Dũng	03/08/1966	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
90	Lê Văn Hợp	13/06/1960	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
91	Lê Bá Khánh Trình	19/05/1962	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
92	Nguyễn Lê Hoàng Anh	12/07/1985	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
93	Trịnh Anh Ngọc	24/05/1960	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
94	Bùi Xuân Thắng	30/01/1985	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
95	Vũ Đỗ Huy Cường	28/11/1984	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
96	Võ Sĩ Trọng Long	13/08/1980	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
97	Tạ Thị Nguyệt Nga	24/10/1988	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
98	Hồ Bảo Quốc	01/07/1965	Nam	PGS	TS	Trí tuệ nhận tạo
99	Lê Ánh Hạ	04/04/1984	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
100	Lê Hoài Bắc	21/03/1963	Nam	GS	TS	Trí tuệ nhận tạo
101	Nguyễn Tiến Huy	14/12/1988	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
102	Nguyễn Hải Minh	14/07/1985	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
103	Nguyễn Thanh Phương	19/09/1972	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
104	Nguyễn Ngọc Thảo	26/10/1984	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
105	Đinh Bá Tiến	08/12/1978	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
106	Lâm Quang Vũ	03/02/1979	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
107	Bùi Tiến Lên	05/02/1974	Nam	GVC	TS	Trí tuệ nhận tạo
108	Vũ Thị Mỹ Hằng	03/09/1986	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhận tạo
109	Trần Thiện Thanh	28/05/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý địa cầu
110	Huỳnh Trúc Phương	07/01/1971	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật

2

111	Trần Quang Trung	06/01/1967	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
112	Trần Cao Vinh	25/02/1972	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
113	Hồ Thanh Huy	21/12/1981	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
114	Đỗ Đức Cường	05/08/1980	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
115	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	21/07/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
116	Nguyễn Anh Huy	05/01/1985	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
117	Huỳnh Văn Tuấn	08/05/1979	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
118	Nguyễn Chí Linh	17/02/1982	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
3	Khối ngành VII					
1	Đào Nguyên Khôi	02/09/1985	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
2	Trương Thanh Cảnh	20/08/1955	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
3	Bùi Việt Hưng	01/06/1972	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
4	Nguyễn Thị Thụy Hằng	25/02/1985	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
5	Trần Bích Châu	05/08/1977	Nữ	GVC	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
6	Nguyễn Bích Ngọc	15/04/1981	Nữ	GVC	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
7	Trần Thị Mai Phương	10/05/1971	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
8	Trần Tuấn Tú	18/03/1969	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
9	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/05/1984	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
10	Nguyễn Lý Sỹ Phú	18/12/1988	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

CHÍ MINH